

Số: 95 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác cai nghiện ma túy của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 133/QĐ-TTr ngày 25/3/2022 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBXH) thanh tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác cai nghiện ma túy của Sở LĐTBXH tỉnh Nghệ An, thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/3/2022; từ ngày 04/4/2022 đến ngày 22/4/2022, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 133/QĐ-TTr nêu trên đã tiến hành thanh tra tại Sở LĐTBXH tỉnh Nghệ An và kiểm tra, xác minh tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh, Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện Quế Phong, Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Phúc Sơn.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/5/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Tỉnh Nghệ An có diện tích tự nhiên 16.490,25 km², hơn 80% diện tích là vùng đồi núi, địa hình phức tạp, đi lại khó khăn. Toàn tỉnh có 21 huyện, thành phố, thị xã, trong đó có 10 huyện và 01 thị xã miền núi, 27 xã biên giới; dân số hơn 3,365 triệu người.

Trong những năm gần đây, Nghệ An là một trong những địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy của cả nước với 6.931 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý. Người nghiện ma túy chủ yếu trong độ tuổi từ 16 tuổi đến 30 tuổi, có xu hướng trẻ hóa; 21/21 huyện, thành phố, thị xã và 388/460 xã, phường, thị trấn có người nghiện ma túy; số người sử dụng thuốc phiện, heroin giảm, sử dụng ma túy tổng hợp và ma túy đá ngày càng tăng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc tham mưu, ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp thực hiện công tác cai nghiện ma túy

- Đã phối hợp với các sở, ban ngành tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 03 nghị quyết: Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND 12/12/2018 quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy công lập trên



địa bàn tỉnh Nghệ An (mức trợ cấp đặc thù 1.600.000 đồng/người/tháng); Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 quy định một số chính sách hỗ trợ của tỉnh Nghệ An đối với công tác cai nghiện ma túy và người không có nơi cư trú ổn định lưu trú tạm thời tại các cơ sở cai nghiện trong thời gian chờ lập hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc; Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 quy định một số chế độ hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, trách nhiệm đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Đã tham mưu Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Năm 2022, Sở LĐTBXH đã phối hợp với các sở, ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 03/3/2022 về việc thực hiện Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo Kết luận thanh tra này).

2. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác cai nghiện ma túy

Đã in 286 quyển sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ về các chất ma túy và tác hại của ma túy phát cho cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội cấp huyện, cấp xã, tổng số tiền 50.000.000 đồng (năm 2020); tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền về phòng, chống ma túy tại huyện Đô Lương và huyện Yên Thành cho 292 người là cán bộ cấp xã, thôn, bản làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, tổng số tiền 75.000.000 đồng (năm 2021).

3. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy

- Đã tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 305 lượt cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy, tổng số tiền 240.000.000 đồng, cụ thể: năm 2020: 01 lớp tập huấn các quy định của pháp luật về điều trị nghiện ma túy cho 130 cán bộ các xã, phường, thị trấn, số tiền 90.000.000 đồng; năm 2021: 02 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 175 cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy 21/21 đơn vị cấp huyện và 08/08 cơ sở cai nghiện ma túy, số tiền 150.000.000 đồng.

- Xác minh 15 cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh, Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện Quế Phong, Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Phúc Sơn (05 người/cơ sở) khẳng định đều tham dự tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác cai nghiện năm 2021.

4. Tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy; quản lý sau cai nghiện ma túy

4.1. Tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy

a) Tổ chức cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy

- Tỉnh Nghệ An có 08 cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trong đó, 04 cơ sở trực thuộc Sở LĐTBXH quản lý (Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tỉnh; Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số I; Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số II; Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số III); 01 cơ sở trực thuộc Tỉnh đoàn quản lý (Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Phúc Sơn); 03 cơ sở trực thuộc UBND cấp huyện quản lý (Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh do UBND thành phố Vinh quản lý; Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện Quế Phong do UBND huyện Quế Phong quản lý; Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện Kỳ Sơn do UBND huyện Kỳ Sơn quản lý).

- Sở LĐTBXH đã ban hành quyết định về việc giao chỉ tiêu cai nghiện ma túy cho các cơ sở cai nghiện ma túy (Quyết định số 96/QĐ-SLĐTBXH-PCTNXH ngày 05/02/2020; Quyết định số 36/QĐ-SLĐTBXH-PCTNXH ngày 12/01/2021; Quyết định số 62/QĐ-SLĐTBXH-PCTNXH ngày 24/01/2022).

- Từ năm 2020 đến ngày 31/3/2022, các cơ sở cai nghiện ma túy đã tiếp nhận và cai nghiện ma túy cho 3.221 người cai nghiện, gồm 2.448 người cai nghiện bắt buộc và 773 người cai nghiện tự nguyện (năm 2020: 1.557 người; năm 2021: 1.358 người; 3 tháng đầu năm 2022: 306 người); dạy nghề cho 1.354 người cai nghiện (năm 2020: 490 người; năm 2021: 864 người).

Kết quả cai nghiện ma túy năm 2020 và năm 2021 tại các cơ sở cai nghiện ma túy đạt được so với chỉ tiêu được giao: cai nghiện ma túy bắt buộc năm 2020 vượt chỉ tiêu (tỷ lệ 127,4%), năm 2021 chưa đạt chỉ tiêu (tỷ lệ 99,53%); cai nghiện ma túy tự nguyện chưa đạt chỉ tiêu (năm 2020: tỷ lệ 82%; năm 2021: tỷ lệ 65,81%); dạy nghề năm 2020 chưa đạt chỉ tiêu (tỷ lệ 77,77%), năm 2021 đạt chỉ tiêu (tỷ lệ 100%), cụ thể:

Năm	Cai nghiện bắt buộc			Cai nghiện tự nguyện			Dạy nghề		
	Chỉ tiêu	Kết quả	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu	Kết quả	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu	Kết quả	Tỷ lệ %
2020	900	1.147	127,4%	500	410	82%	630	490	77,77%
2021	1.080	1.075	99,53%	430	283	65,81%	864	864	100%

- Tại 03 cơ sở cai nghiện ma túy được kiểm tra, xác minh (Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh; Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện Quế Phong; Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Phúc Sơn):

+ Kết quả cai nghiện ma túy năm 2020 và năm 2021 so với chỉ tiêu được giao như sau:

Năm/Cơ sở cai nghiện ma túy (CNMT)	Cai nghiện bắt buộc			Cai nghiện tự nguyện			Dạy nghề tại cơ sở cai nghiện ma túy		
	Chỉ tiêu	Kết quả	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu	Kết quả	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu	Kết quả	Tỷ lệ %
Năm 2020									
Cơ sở CNMT tự nguyện thành phố Vinh	100	108	108%	80	54	67,5%	70	63	90%
Cơ sở CNMT tự nguyện huyện Quế Phong	120	120	100%	50	25	50%	84	56	66,6%
Cơ sở CNMT tự nguyện Phúc Sơn	140	157	112%	50	59	118%	98	63	64,28%
Năm 2021									
Cơ sở CNMT tự nguyện thành phố Vinh	130	129	99,23%	70	62	88,57%	104	104	100%
Cơ sở CNMT tự nguyện huyện Quế Phong	110	111	100,9%	50	07	14%	88	88	100%
Cơ sở CNMT tự nguyện Phúc Sơn	150	136	90,66%	50	31	62%	120	120	100%

+ 02/03 cơ sở (Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh; Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Phúc Sơn) thực hiện dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện chưa đủ thời gian cai nghiện tối thiểu 06 tháng để thực hiện điều trị cắt cơn, giải độc và phục hồi sức khỏe; giáo dục, phục hồi hành vi, nhân cách; lao động trị liệu, tư vấn hướng nghiệp, dạy nghề, chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện. Trong thời kỳ thanh tra, Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh có 81/116 người cai nghiện tự nguyện về trước thời hạn, Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Phúc Sơn có 80/95 người cai nghiện về trước thời hạn so với hợp đồng dịch vụ cai nghiện đã ký kết 06 tháng.

+ 03/3 cơ sở chưa đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất (diện tích phòng ở chưa đủ bình quân 6m²/người cai nghiện) và trang thiết bị, phương tiện tối thiểu (xe cứu thương; thiết bị phục hồi sức khỏe như máy tập đa năng, máy vật lý trị

liệu đa năng, máy châm cứu dò huyết; các thiết bị y tế như máy hút đờm dịch, máy điều trị viêm mũi, máy hủy bơm kim tiêm, máy xông mũi họng, máy điện châm, bộ dụng cụ châm cứu, khám nha, tai, mũi, họng).

b) Tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng

- Sở LĐTBXH đã ban hành quyết định về việc giao chỉ tiêu cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng cho các huyện, thị xã, thành phố (Quyết định số 96/QĐ-SLĐTBXH-PCTNXH ngày 05/02/2020; Quyết định số 36/QĐ-SLĐTBXH-PCTNXH ngày 12/01/2021; Quyết định số 62/QĐ-SLĐTBXH-PCTNXH ngày 24/01/2022).

Kiểm tra, xác minh tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An: UBND huyện Quế Phong đã ban hành quyết định về việc giao chỉ tiêu cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng cho UBND cấp xã triển khai thực hiện (Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 17/02/2020; Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 03/3/2021; Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 07/02/2022).

- Trên địa bàn tỉnh, đã tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng cho 2.022 người (năm 2020: 1.034 người; năm 2021: 988 người; trong 3 tháng đầu năm 2022 các huyện, thị xã, thành phố chưa thực hiện, đang chờ UBND tỉnh cấp kinh phí).

+ Kết quả cai nghiện ma túy năm 2020, năm 2021 tại gia đình, cộng đồng trong toàn tỉnh vượt chỉ tiêu đề ra: năm 2020, đã cai nghiện 1.034 người/800 chỉ tiêu (tỷ lệ 129,25%); năm 2021, đã cai nghiện 988 người/940 chỉ tiêu (tỷ lệ 105,1%).

+ Tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An: đã tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng cho 250 người, đạt 100% chỉ tiêu được giao (năm 2020: 100/100 người; năm 2021: 150/150 người).

- Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng:

+ Trên địa bàn tỉnh, tại thời điểm thanh tra, các huyện, thành phố, thị xã đang tiến hành xem xét, đánh giá các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021.

+ Tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An: chưa có tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị xét duyệt và công nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

4.2. Tổ chức thực hiện công tác quản lý sau cai nghiện ma túy

a) Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy

- Trên địa bàn tỉnh, tổng số người bị quản lý sau cai nghiện ma túy là 5.092 người (năm 2020: 2.384 người; năm 2021: 2.315 người; 3 tháng đầu năm 2022: 393 người).

- Tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An: tổng số người bị quản lý sau cai nghiện ma túy là 504 người (năm 2020: 214 người; năm 2021: 253 người; năm 2022: 37 người).

b) Tư vấn, giúp đỡ, phòng, chống tái nghiện ma túy đối với người bị quản lý sau cai nghiện ma túy

- Hỗ trợ vay vốn: Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nghệ An đã xét duyệt cho 27 hộ gia đình có người sau cai nghiện ma túy vay vốn theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương, tổng số tiền 740.000.000 đồng.

- Tư vấn, trợ giúp các thủ tục pháp lý: không phát sinh.

- Tổ chức dạy nghề cho người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cộng đồng:

+ Sở LĐTBXH đã ban hành quyết định chỉ tiêu dạy nghề trong toàn tỉnh, năm 2020: 243 người; năm 2021: 376 người; năm 2022: 410 người và phân bổ chỉ tiêu đến các huyện, thành phố, thị xã (Quyết định số 96/QĐ-SLĐTBXH-PCTNXH ngày 05/02/2020; Quyết định số 36/QĐ-SLĐTBXH-PCTNXH ngày 12/01/2021; Quyết định số 62/QĐ-SLĐTBXH-PCTNXH ngày 24/01/2022). Tuy nhiên, năm 2020 và năm 2021, tỉnh chưa thực hiện được chỉ tiêu này.

+ Tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An: chỉ tiêu giao năm 2020: 30 người; năm 2021: 60 người; năm 2022: 60 người. Tuy nhiên, năm 2020 và năm 2021, huyện chưa thực hiện được chỉ tiêu này.

c) Theo dõi, phát hiện, ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

- Sở LĐTBXH đã theo dõi, thống kê số người bị quản lý sau cai nghiện sử dụng trái phép chất ma túy (tái nghiện) nhưng chưa cập nhật thường xuyên (năm 2020 đã thống kê, chưa cập nhật số liệu năm 2021).

- Tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đã theo dõi, thống kê số người tái nghiện.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Công tác thanh tra: Thanh tra Sở LĐTBXH đã tiến hành 04 cuộc thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại 04 đơn vị trực thuộc về lĩnh vực cai

nghiện ma túy (năm 2020: 02 cuộc thanh tra tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số I, Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số II; năm 2021: 01 cuộc thanh tra tại Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội; quý I năm 2022: 01 cuộc thanh tra tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số III), đã ban hành 03 kết luận thanh tra với tổng số 15 kiến nghị (đang dự thảo 01 kết luận thanh tra).

- Công tác kiểm tra: đã tiến hành 17 cuộc kiểm tra về công tác cai nghiện ma túy, trong đó Sở LĐTBXH thực hiện 13 cuộc kiểm tra (năm 2020: 07 cuộc theo Kế hoạch số 1303/KH-SLĐTBXH ngày 15/5/2020; năm 2021: 06 cuộc theo Thông báo số 4173/TB-SLĐTBXH ngày 30/11/2021); Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội thực hiện 04 cuộc kiểm tra (năm 2020: 02 cuộc theo Kế hoạch số 16/KH-CCPCTNXH-NV06 ngày 05/02/2020; năm 2021: 02 cuộc theo Kế hoạch số 1869/KH-CCPCTNXH-NV06 ngày 08/6/2021).

6. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị

Sở LĐTBXH tiếp nhận 01 đơn đề nghị liên quan đến công tác cai nghiện ma túy, đã xử lý, giải quyết theo quy định pháp luật.

7. Kinh phí thực hiện

Việc bố trí kinh phí và sử dụng kinh phí chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Kết luận thanh tra này.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về công tác cai nghiện ma túy đã được thực hiện

1.1. Đã tham mưu Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cai nghiện ma túy; đã ban hành quyết định về việc giao chỉ tiêu cai nghiện ma túy hằng năm cho các cơ sở cai nghiện ma túy và các huyện, thị xã, thành phố.

1.2. Đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác cai nghiện ma túy đến cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội cấp huyện, cấp xã, thôn, bản.

1.3. Đã tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy cấp huyện, cấp xã và cơ sở cai nghiện ma túy.

1.4. Đã tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy: giao chỉ tiêu cai nghiện ma túy hằng năm cho các cơ sở cai nghiện ma túy và các huyện, thị xã, thành phố; kết quả cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng năm 2020 và năm 2021 vượt chỉ tiêu; quản lý số người sau cai nghiện ma túy; tư vấn, giúp đỡ, phòng, chống tái nghiện ma túy đối với người bị quản lý sau cai nghiện ma túy.

1.5. Đã thực hiện thanh tra, kiểm tra về công tác cai nghiện ma túy đối với Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội và các cơ sở cai nghiện ma túy.

1.6. Đã tiếp nhận và xử lý đơn liên quan đến công tác cai nghiện ma túy theo quy định pháp luật.

2. Những quy định của pháp luật về công tác cai nghiện ma túy chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Về tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy

- Một số chỉ tiêu về cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy chưa đạt so với kế hoạch: cai nghiện ma túy bắt buộc năm 2021 (tỷ lệ 99,53%); cai nghiện ma túy tự nguyện năm 2020 và năm 2021 (năm 2020: tỷ lệ 82%; năm 2021: tỷ lệ 65,81%); dạy nghề năm 2020 (tỷ lệ 77,77%).

- Thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại 02/03 cơ sở được kiểm tra, xác minh (Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh, Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Phúc Sơn) chưa đủ tối thiểu 06 tháng theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh, khoản 1 Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; 03/03 cơ sở chưa đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị, phương tiện tối thiểu theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021.

2.2. Về tổ chức thực hiện công tác quản lý sau cai nghiện ma túy

- Chưa thực hiện tổ chức dạy nghề cho người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo chỉ tiêu kế hoạch tại Quyết định số 96/QĐ-SLĐTĐBXH-PCTNXH ngày 05/02/2020, Quyết định số 36/QĐ-SLĐTĐBXH-PCTNXH ngày 12/01/2021 của Giám đốc Sở LĐTĐBXH tỉnh Nghệ An.

- Chưa thường xuyên cập nhật, theo dõi, thống kê số người bị quản lý sau cai nghiện sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 40 và khoản 7 Điều 44 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Yêu cầu Giám đốc Sở LĐTĐBXH tỉnh Nghệ An khắc phục các hạn chế, thiếu sót nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này, cụ thể:

1. Xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu về cai nghiện ma túy sát với thực tế và thực hiện đạt chỉ tiêu đề ra.

2. Chỉ đạo các cơ sở cai nghiện ma túy thực hiện thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện đảm bảo từ đủ 06 tháng đến 12 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

3. Rà soát thực trạng về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện của các cơ sở cai nghiện ma túy để xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện các dự án, phương án tăng cường cơ sở vật chất theo chỉ đạo của Bộ LĐTBXH tại Công văn số 332/LĐTBXH-PCTNXH ngày 16/02/2022 về việc triển khai thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021.

4. Tổ chức dạy nghề cho người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo kế hoạch, chỉ tiêu đề ra; thường xuyên cập nhật, theo dõi, thống kê số người bị quản lý sau cai nghiện sử dụng trái phép chất ma túy để phục vụ công tác quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 40 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

5. Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH đã ban hành kết luận thanh tra đối với Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh, Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện Quế Phong, Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Phúc Sơn, Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Nghệ An chỉ đạo thực hiện các kết luận thanh tra và tổng hợp kết quả thực hiện cùng với báo cáo việc thực hiện kiến nghị tại Kết luận thanh tra này gửi về Thanh tra Bộ LĐTBXH, địa chỉ số 02 phố Đinh Lễ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31/7/2022. /

Nơi nhận: /

- Sở LĐTBXH tỉnh Nghệ An (để t/h);
- Bộ trưởng Đào Ngọc Dung (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Văn Hồi (để b/c);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

TT	Thể loại văn bản	Số, Ký hiệu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung
1	Nghị quyết	16/2018/NQ-HĐND	12/12/2018	HĐND tỉnh Nghệ An	Một số chính sách hỗ trợ của tỉnh Nghệ An đối với công tác cai nghiện ma túy và người không có nơi cư trú ổn định lưu trú tạm thời tại các cơ sở cai nghiện trong thời gian chờ lập hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc
2	Nghị quyết	17/2018/NQ-HĐND	12/12/2018	HĐND tỉnh Nghệ An	Quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An
3	Nghị quyết	12/2019/NQ-HĐND	7/12/2019	HĐND tỉnh Nghệ An	Quy định một số chế độ hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; trách nhiệm đóng góp và chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An
4	Quyết định	875/QĐ-UBND	3/9/2017	UBND tỉnh Nghệ An	Kế hoạch thực hiện quy hoạch mạng lưới Cơ sở cai nghiện ma túy đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An
5	Quyết định	46/2018/QĐ-UBND	26/11/2018	UBND tỉnh Nghệ An	Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Nghệ An và 08 Quyết định phê duyệt Đề án chuyển đổi 08 cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh
6	Quyết định	795/QĐ-UBND	18/3/2020	UBND tỉnh Nghệ An	Về việc phân bổ kinh phí thực hiện Đề án Cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy năm 2020 (đợt 1)
7	Quyết định	4575/QĐ-UBND	15/12/2020	UBND tỉnh Nghệ An	Giải quyết kinh phí thực hiện Đề án cai nghiện và quản lý sau cai nghiện đợt II năm 2020
8	Quyết định	1238 /QĐ-UBND	06/5/2021	UBND tỉnh Nghệ An	Về việc phân bổ kinh phí thực hiện Đề án Cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy năm 2021 (đợt 1)

9	Quyết định	4289/QĐ-UBND	11/11/2021	UBND tỉnh Nghệ An	Giải quyết kinh phí thực hiện Đề án cai nghiện và quản lý sau cai nghiện đợt II năm 2021
10	Kế hoạch	147/KH-UBND	17/3/2020	UBND tỉnh Nghệ An	Tổ chức cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy năm 2020
11	Kế hoạch	187/KH-UBND	07/4/2021	UBND tỉnh Nghệ An	Kế hoạch tổ chức cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy năm 2021
12	Kế hoạch	149/KH-UBND	3/3/2022	UBND tỉnh Nghệ An	Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ
13	Quyết định	96/QĐ-SLĐTBXH	2/5/2020	Sở LĐTBXH	Về việc giao chỉ tiêu cai nghiện ma túy cho các huyện, thành, thị và các cơ sở cai nghiện ma túy năm 2020
14	Quyết định	36/QĐ-SLĐTBXH	1/12/2021	Sở LĐTBXH	Về việc giao chỉ tiêu cai nghiện ma túy cho các huyện, thành, thị và các cơ sở cai nghiện ma túy năm 2021
15	Quyết định	62/QĐ-SLĐTBXH	24/01/2022	Sở LĐTBXH	Về việc giao chỉ tiêu cai nghiện ma túy cho các huyện, thành, thị và các cơ sở cai nghiện ma túy năm 2022
16	Kế hoạch	231/KH-SLĐTBXH- PCTNXH	22/1/2020	Sở LĐTBXH	Về việc thực hiện Kế hoạch số 706/KH-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ chính trị
17	Kế hoạch	1399/KH-SLĐTBXH- PCTNXH	26/5/2020	Sở LĐTBXH	Thực hiện tháng hành động phòng, chống ma túy và ngày quốc tế, ngày toàn dân phòng chống ma túy năm 2020
18	Kế hoạch	1869/KH-SLĐTBXH	08/6/2021	Sở LĐTBXH	Thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả xóa địa bàn phức tạp về ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025
19	Kế hoạch	257/KH-SLĐTBXH- PCTNXH	27/1/2021	Sở LĐTBXH	Thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021-2025
20	Công văn	1270/SLĐTBXH- PCTNXH	27/4/2021	Sở LĐTBXH	Về việc thực hiện các kế hoạch phòng, chống tệ nạn xã hội
21	Công văn	1484/SLĐTBXH- PCTNXH	13/5/2021	Sở LĐTBXH	Về việc phòng, chống dịch covid - 19 tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh

PHỤ LỤC 02: KINH PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CẢI NGHIỆN MA TÚY

1. Tình hình sử dụng kinh phí

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Danh mục nguồn kinh phí	Kinh phí bố trí			Kinh phí đã sử dụng		
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Nguồn từ Ngân sách nhà nước:						
1,1	Ngân sách Trung ương	4.500.000	0	0	4.500.000	0	0
1,2	Ngân sách địa phương	34.128.000	38.051.000	38.187.000	34.217.458	36.654.400	
2	Từ nguồn huy động						
3	Từ nguồn triển khai, thực hiện các chương trình, đề án						
4	Thu khác (báo cáo theo nội dung thực tế)						
	Tổng số	38.628.000	38.051.000	38.187.000	38.717.458	36.654.400	0

2. Các nội dung chi

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung chi	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
I	Kinh phí từ Ngân sách nhà nước	38.717.458	36.654.400	
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật	210.000	370.000	
2	Công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng	90.000	150.000	
3	Công tác quản lý, điều hành	1.233.050	1.234.340	
4	Công tác cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy	29.884.408	31.610.060	
5	Công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng	2.800.000	3.290.000	
6	Chi mua sắm trang thiết bị, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở cai nghiện ma túy	4.500.000	0	
	Tổng số (I+II+III)	77.434.916	73.308.800	

